

Tên:

Lớp: S6....

Ngày giao bài: Thứ, ngày/....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/....



Từ vựng&Ngữ pháp:.....

Nghe:.....

Mini Test:.....

The environment - Vocabulary & PET Speaking

❖ **Lưu ý:** Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới 1 dòng để ghi nhớ.

A. VOCABULARY

❖ The environment

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	environmental problem (n)	vấn đề môi trường	9	earthquake (n)	động đất
2	natural resources (n)	tài nguyên thiên nhiên	10	tornado (n)	lốc xoáy
3	global warming (n)	sự nóng lên toàn cầu	11	hurricane (n)	cơn bão
4	natural disaster (n)	thảm họa thiên nhiên	12	reuse (v)	tái sử dụng
5	pollution (n)	ô nhiễm	13	reduce (v)	giảm thiểu
6	waste (n)	chất thải	14	recycle (v)	tái chế
7	flood (n)	lũ lụt	15	save energy (phr)	tiết kiệm năng lượng
8	drought (n)	hạn hán			

❖ Extra vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	successful (adj)	thành công	4	start off (phr.v)	bắt đầu, khởi đầu
2	town square (n)	quảng trường thị trấn	5	local sight (n)	cảnh đẹp/địa điểm nổi bật tại địa phương
3	pharmacy (n)	hiệu thuốc, nhà thuốc	6	generous (adj)	hào phóng, rộng lượng

❖ **Note :** n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ;
phr = phrase: cụm từ; v = verb: động từ.

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép vào vở mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

B. HOMEWORK

Exercise 1: Fill in the blanks with the correct words from the list below.

waste	pollution	save energy	flood	reduce	tornado
-------	-----------	-------------	-------	--------	---------

0. We should all try to save energy by turning off the lights when not in use.

1. There is a lot of air _____ from cars and factories.
2. After the heavy rain, the streets were full of water because of the _____.
3. We should try to _____ the amount of plastic we use every day.
4. A _____ hit the town and destroyed many homes in just minutes.
5. People should throw less _____ into the ocean to protect sea animals.

Exercise 2: Choose the word/phrase that has the **SIMILAR meaning with the bold word.**0. Cutting too many trees is a serious **environmental problem**.

A) damage to nature

B. farming job

C. school project

1. Oil, water, and trees are **natural resources**.

A. products from shops

B. expensive things

C. things from nature

2. **Global warming** is changing the Earth's temperature.

A. people getting sick

B. cars using fuel

C. world getting hotter

3. A flood is one kind of **natural disaster**.

A. bad event in nature

B. holiday event

C. new movie

4. The **hurricane** broke many windows in our town.

A. strong windstorm

B. light rain

C. snowstorm

5. People felt the **earthquake** shake the ground at night.

A. building falling

B. ground shaking

C. heavy rain

Exercise 3: Find out the words or phrases based on the clues below.0. *dirty air, water, or soil caused by people***P Q L U T I O N**

1. unwanted things that people throw away

_ A _ T E

2. a long time with no rain

**D R _ U _ H _**

3. a strong wind that spins in circles and can destroy buildings

**T _ R _ A D _**

4. to use something again after using it

R _ S E

5. to turn old things into new things (like plastic bottles into bags)

**R _ C _ C L _****Exercise 4: Are these sentences right or wrong? Find the mistakes and correct them, write "OK" if the sentence is correct.**0. The teacher which gave us the homework is very strict.whichwho

1. The book that I borrowed from the library was very interesting.

2. My uncle, who lives in Canada, is coming to visit us next week.3. The artist whom painted this picture is very famous.

4. The laptop that I bought last week is already broken.

5. This is the man which I met yesterday.



https://soundcloud.com/ms-chi-english/a2-key-1_test-3_part-2

PART 2**QUESTIONS 6–10**

For each question, write the correct answer in the gap.
Write **one word or a number or a date or a time**.



You will hear a man talking about a film on local radio.

New film

Name of film: **Runner**

Subject of film: **(6)**

Name of cinema: **(7)**

Start date: **(8)**

Start time: **(9) p.m.**

Cost of student ticket: **(10) £.....**

Con làm bài nghe theo link sau:

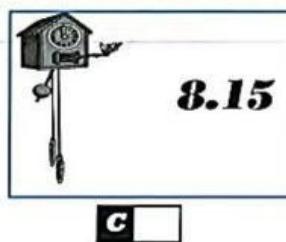
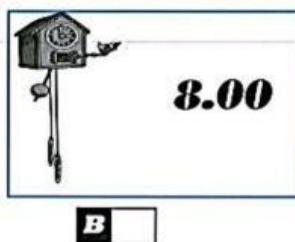
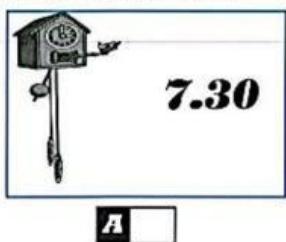
[https://soundcloud.com/ms-chi-english/succeed-in-cambridge-b1-preliminary_test-4_part-1](https://soundcloud.com/ms-chi-english/succeed-in-cambridge-b1-preliminary-test-4_part-1)

PART 1 Questions 1-7

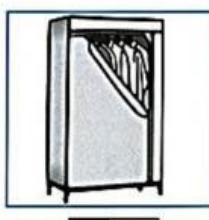
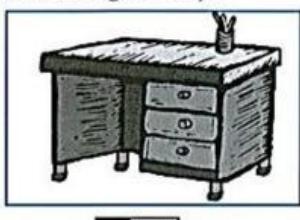
For each question, choose the correct answer.



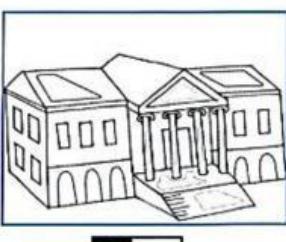
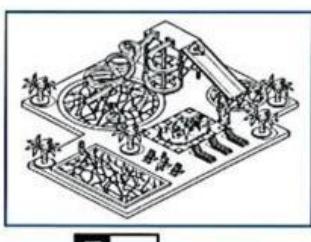
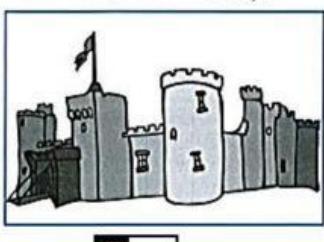
1. What time will they meet?



2. Where is the girl's diary?



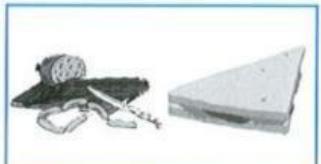
3. What is not open on Monday?



4. What will the woman have?



A

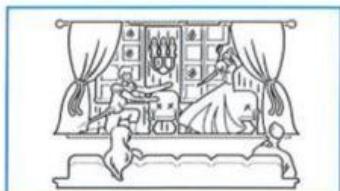


B



C

5. Where did the man go on Saturday?



A



B



C

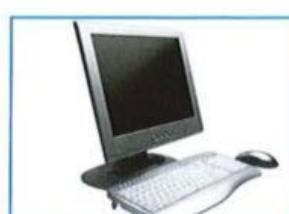
6. What will the man buy for his brother?



A



B

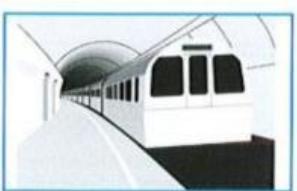


C

7. How will most people travel to work tomorrow?



A



B



C